

Số: 1397 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế khối huyện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ năm 2024 (đợt 10)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2024/TT-BTC ngày 23/2/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế;

Theo đề nghị của UBND các huyện: Sơn Hà tại Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 08/10/2024, Bình Sơn tại Công văn số 3380/UBND ngày 09/10/2024 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3661/STC-NS ngày 25/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế khối huyện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ năm 2024 (đợt 10), với tổng kinh phí là 1.625.540.000 đồng. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn cải cách tiền lương của huyện Bình Sơn năm 2024 là 1.266.046.000 đồng.

- Từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh năm 2024 là 359.494.000 đồng.

(Chi tiết như phụ lục 01, 02 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp kinh phí từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh cho UBND huyện Sơn Hà và tổng hợp nhu cầu cải cách tiền lương, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

2. UBND các huyện chịu trách nhiệm:

a) UBND huyện Bình Sơn: Sử dụng nguồn cải cách tiền lương của huyện để thực hiện chính sách tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng hợp kinh phí chi trả vào nhu cầu cải cách tiền lương của huyện.

b) UBND huyện Sơn Hà: Sử dụng nguồn kinh phí được cấp để thực hiện chính sách tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Sơn Hà và Bình Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi1393).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

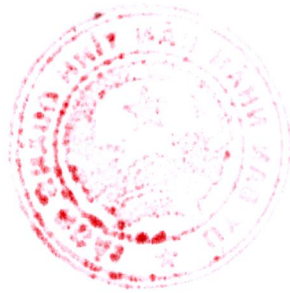


Trần Hoàng Tuấn



(Kèm theo Quyết định số ~~1397~~ /QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Huyện, thành phố	Kinh phí chi trả (1.000 đồng)			Nguồn kinh phí chi trả (1.000 đồng)			
		Tổng cộng	Nghỉ hưu trước tuổi	Thôi việc ngay	Tổng cộng	Nguồn đơn vị chi trả	Nguồn NSNN cấp	
							Từ nguồn cải cách tiền lương của huyện	Từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	
	TỔNG CỘNG	1.625.540	1.625.540	0	1.625.540	0	1.266.046	359.494
1	Huyện Sơn Hà	359.494	359.494	0	359.494	0		359.494
2	Huyện Bình Sơn	1.266.046	1.266.046	0	1.266.046	0	1.266.046	



PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2023/NĐ-CP NGÀY 03/6/2023 CỦA CHÍNH PHỦ ĐỢT 10 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1397 /QĐ-UBND ngày 24/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền tháng trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi do đóng	Tuổi khi giải quyết tình gián biên chế	Thời điểm tình gián biên chế	Thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Kinh phí chi trả (1.000 đồng)			Nguồn kinh phí chi trả (1.000 đồng)		
											Tổng cộng	Nghỉ hưu trước tuổi	Thời việc ngay	Tổng cộng	Nguồn đơn vị chi trả	Nguồn NSNN cấp
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
TỔNG CỘNG																
I	HUYỆN SON HÀ															
*	Nghỉ hưu trước tuổi															
	Khởi Đảng															
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Sơn Hà															
				Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Sơn Hà												
1	Phùng Minh Đức	20/10/1965	Cử nhân Kế toán		34 năm 07 tháng	12.969	8.526	58 tuổi 11 tháng	01/10/2024	02 năm 10 tháng	183.315	183.315		183.315		183.315
	Khởi sự nghiệp															
	Trường Tiểu học Sơn Thành															
2	Đình Thị Nhút	15/5/1971	Cao đẳng	Giáo viên	27 năm 08 tháng	8.981	7.341	53 tuổi 03 tháng	01/9/2024	04 năm 09 tháng	176.179	176.179	0	176.179		176.179
II HUYỆN BÌNH SON																
	Khởi sự nghiệp															

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi do đóng	Tuổi khi giải quyết tình biên chế	Thời điểm tình biên chế	Thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Kinh phí chi trả (1.000 đồng)			Nguồn kinh phí chi trả (1.000 đồng)		
											Tổng cộng	Nghỉ hưu trước tuổi	Thời việc ngay	Tổng cộng	Nguồn đơn vị chi trả	Nguồn NSNN cấp
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
*	Nghỉ hưu trước tuổi															
Trường Tiểu học xã Bình Thạnh																
3	Nguyễn Thị Sơn Hành	20/01/1971	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên	31 năm 09 tháng	15.499	10.081	53 tuổi 06 tháng	01/8/2024	04 năm 02 tháng	246.992	246.992	246.992	246.992		246.992
Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bình Tân Phú																
4	Huỳnh Tấn Long	01/01/1967	Cao đẳng sư phạm	Giáo viên	38 năm	16.962	10.921	57 tuổi 07 tháng	01/9/2024	04 năm 05 tháng	300.333	300.333	300.333	300.333		300.333
Trường Trung học cơ sở Bình Châu																
5	Trương Đình Ny	14/8/1967	Đại học sư phạm	Giáo viên	36 năm	17.739	11.076	57 tuổi	01/9/2024	05 năm	310.123	310.123	310.123	310.123		310.123
Khởi xã, thị trấn																
*	Nghỉ hưu trước tuổi															
UBND xã Bình Trị																
6	Lê Trung Thủy	26/3/1965	Đại học Công tác xã hội	Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Trị	25 năm 11 tháng	7.038	5.842	59 tuổi 03 tháng	01/7/2024	02 năm 03 tháng	90.548	90.548	90.548	90.548		90.548
UBND xã Bình Tân Phú																

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi do đóng	Tuổi khi giải quyết tình trạng biên chế	Thời điểm tính trạng biên chế	Thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Kinh phí chi trả (1.000 đồng)			Nguồn kinh phí chi trả (1.000 đồng)		
											Tổng cộng	Nghỉ hưu trước tuổi	Thời việc ngay	Tổng cộng	Nguồn đơn vị chi trả	Nguồn NSN cấp
4	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
7	Bùi Văn Thành	24/4/1966	Đại học Hành chính	Bí thư Đảng ủy	22 năm 7 tháng	7.128	5.698	58 tuổi 03 tháng	01/7/2024	03 năm 09 tháng	105.411	105.411		105.411		105.411
UBND xã Bình Châu																
8	Tiêu Việt Triều	26/8/1967	Trung cấp Quân sự	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	31 năm 8 tháng	7.511	4.650	57 tuổi	01/9/2024	05 năm	120.886	120.886		120.886		120.886
UBND xã Bình Chương																
9	Nguyễn Bảo Khánh	19/9/1967	Trung cấp Quân sự	Chủ tịch Hội Nông dân	22 năm 09 tháng	7.043	4.267	57 tuổi	01/10/2024	05 năm	91.753	91.753		91.753		91.753